

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ LỚP: 6 THỜI GIAN LÀM BÀI: 45'

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức					Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
			TNK Q	TL	TL	TL	TL	
Phân môn Địa lí								
1	TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?	– Những khái niệm cơ bản và kỹ năng chủ yếu	1*					5% (0,5 điểm)
		– Những điều lí thú khi học môn Địa lí	1*					
		– Địa lí và cuộc sống	1*					
2	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	– Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ	3		1*	1*		45% (4,5 điểm)
		– Các yếu tố cơ bản của bản đồ	1*		1*	1*		
		– Các loại bản đồ thông dụng	2*					

		- Lược đồ trí nhớ	1*				1*	
<i>Tỉ lệ</i>			20%	15%	10%	5%		

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ LỚP: 6 THỜI GIAN LÀM BÀI: 45'**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức		Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				<i>Nhận biết</i>	<i>Thông hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>	<i>Vận dụng cao</i>
				Phân môn Địa lí			
1	TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?	<ul style="list-style-type: none"> - Những khái niệm cơ bản và kỹ năng chủ yếu - Những điều lí thú khi học môn Địa lí - Địa lí và cuộc sống 	<p style="text-align: center;">Mức độ đánh giá Nhận biết</p> <p>Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.</p>	3TN*			
2	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ 	<p style="text-align: center;">Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh 	7TN*			

		<ul style="list-style-type: none"> – Các yếu tố cơ bản của bản đồ – Các loại bản đồ thông dụng - Lược đồ trí nhớ 	<p>tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.</p> <p>– Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.</p>				
			<p>Thông hiểu</p> <p>– Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.</p>		1TL		
			<p>Vận dụng</p> <p>–Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.</p> <p>– Biết tìm đường đi trên bản đồ.</p>			1TL	
			<p>Vận dụng cao</p> <p>– Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học</p>				1TL

B. Hình vẽ thu nhỏ trên giấy về khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ biểu hiện bề mặt Trái Đất lên mặt giấy.

D. Mô hình của Trái Đất được thu nhỏ lại.

Câu 7: Một bản đồ được gọi là hoàn chỉnh, đầy đủ khi

A. có màu sắc và kí hiệu.

B. có bảng chú giải.

C. có đầy đủ thông tin, kí hiệu, tỉ lệ, bảng chú giải.

D. có mạng lưới kinh, vĩ tuyến.

Câu 8: Các đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ bằng cách

A. sử dụng hình ảnh thật của chúng.

B. sử dụng hình vẽ của chúng.

C. sử dụng hệ thống các kí hiệu.

D. viết tên của chúng trên bản đồ.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Dựa vào hình 12, em hãy xác định tọa độ địa lý của các điểm B, D, C, E



Hình 12. Bản đồ thủ đồ các nước ở khu vực Đông Nam Á

Câu 2 (1,5 điểm):

a) Bản chú giải có vai trò như thế nào khi đọc bản đồ?

b) Dựa vào bảng ghi tỉ lệ và khoảng cách trên bản đồ. Hãy tính khoảng cách ngoài thực tế:

Tỉ lệ	Khoảng cách trên bản đồ	Khoảng cách thực tế (m)
1: 500000	7 cm	
1: 1000000	7 cm	

Câu 3 (0,5 điểm): Em hãy tưởng tượng và vẽ lại lược đồ trí nhớ từ nhà đến trường.